

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Hành động về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Quyết định số 358/QĐ-BYT ngày 03/02/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu Kế hoạch hành động về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026 - 2035;

Sau khi xem xét Tờ trình số 2973/TTr-SYT ngày 23/4/2026 của Sở Y tế, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch hành động phòng chống ung thư vú (UTV) và ung thư cổ tử cung (UTCTC) giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, với những nội dung cụ thể như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

- Nâng cao hiệu quả dự phòng, chẩn đoán, điều trị và quản lý sau điều trị UTV và UTCTC trên địa bàn tỉnh; bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Phân đầu đến năm 2025 giảm tỷ lệ tử vong do UTV trung bình 2,5% mỗi năm; giảm tỷ lệ mắc mới UTCTC dưới 4/100.000 phụ nữ và giảm tỷ lệ tử vong < 1/100.000 phụ nữ, tiến tới loại trừ UTCTC cho phụ nữ.

2. Mục tiêu cụ thể: Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo.

#### II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM VÀ KẾT QUẢ ĐẦU RA

##### 1. Tăng cường thực hiện cơ chế chính sách và hướng dẫn chuyên môn để quản lý hiệu quả chương trình phòng chống UTV và UTCTC

###### 1.1. Nội dung:

- Triển khai hiệu quả các văn bản, hướng dẫn về chuyên môn; tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp nhằm bảo đảm nguồn lực và triển khai đồng bộ hoạt động phòng chống UTV, UTCTC trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện đầy đủ các chính sách chi trả bảo hiểm y tế liên quan đến sàng lọc, chẩn đoán và điều trị UTV, UTCTC theo quy định; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và nhu cầu thực tế tại địa phương để tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét mở rộng danh mục, phạm vi và mức chi trả đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế, đồng thời tạo điều kiện để phụ nữ được tiếp cận dịch vụ với chi phí hợp lý.

- Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, huy động nguồn lực đầu tư cho công tác dự phòng và sàng lọc UTV, UTCTC từ ngân sách trung ương và địa phương,

các đối tác phát triển, khu vực tư nhân và các tổ chức phi chính phủ. Trong đó ưu tiên bố trí ngân sách cho các địa bàn vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

- Lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, sàng lọc và điều trị tiền UTCTC vào các chính sách về chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ (*như: Khám sức khỏe định kỳ; chương trình MTQG chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; các chiến lược, kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống bệnh không lây nhiễm và chăm sóc sức khỏe phụ nữ...*).

- Hỗ trợ phụ nữ nghèo khám, sàng lọc và điều trị sớm UTV, UTCTC thông qua các chương trình, dự án và các nguồn hỗ trợ hợp pháp.

### 1.2. Kết quả đầu ra:

- Triển khai kịp thời, đầy đủ văn bản pháp lý, quy định và hướng dẫn chuyên môn.

- Thực hiện đúng cơ chế pháp lý để đảm bảo lộ trình việc đưa sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC vào danh mục chi trả của BHYT.

- Triển khai cơ chế pháp lý về cung ứng vắc xin phòng UTCTC với mức giá ưu đãi, dành cho các nhóm nguy cơ cao ngoài đối tượng trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng, huy động sự tham gia của nhiều nguồn lực.

1.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Sở Y tế và UBND các xã, phường.

1.4. Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.5. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

## **2. Hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi**

### 2.1. Nội dung:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC trong cộng đồng, nhất là người làm công tác quản lý ở các cấp, các đại biểu dân cử, người có uy tín trong cộng đồng, đồng thời huy động sự tham gia của các đoàn thể và tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh để đẩy mạnh công tác phối hợp tuyên truyền, vận động phụ nữ trên địa bàn tỉnh chủ động trong công tác sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.

- Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng; cải tiến nội dung, đa dạng hóa các hình thức và hoạt động truyền thông, chú trọng đến đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ và điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương; ứng dụng các loại hình truyền thông mới như mạng xã hội, truyền hình tương tác, phát thanh tương tác, sân khấu tương tác... Kết hợp giữa truyền thông tại cộng đồng và truyền thông tại các cơ sở cung cấp dịch vụ. Nghiên cứu, ứng dụng triển khai các công cụ truyền thông sáng tạo như: Video tương tác, phần mềm nhắc lịch khám, ứng dụng chatbot tư vấn sức khỏe vú, CTC.

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe theo hướng tập trung vào việc ngăn chặn các yếu tố nguy cơ gây ung thư phát triển trong cộng đồng như: Thúc đẩy lối sống lành mạnh, dinh dưỡng hợp lý; tăng cường hoạt động thể chất; phòng, chống tác hại của rượu, bia, thuốc lá; thực hành tình dục an toàn. Trong đó, nhấn mạnh lợi ích của dự phòng, sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC, tập trung vào các hành vi mục tiêu, gồm: (i) Chủ động tiêm phòng HPV, khám phụ khoa, khám vú và sàng lọc định kỳ; (ii) Tháo gỡ các rào cản tâm lý, giảm kỳ thị, sợ bị chẩn đoán UTV, UTCTC, nâng cao sự sẵn sàng của phụ nữ trong việc đi khám và chẩn đoán sớm, nhất là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt chú trọng đối với những phụ nữ nguy cơ cao bị UTV (trên 40 tuổi, tiền sử gia đình có UTV, béo phì, ít vận động...) và UTCTC (dương tính với HIV, phụ nữ là người nhận ghép tạng, phụ nữ đang sử dụng từ 2 loại thuốc ức chế miễn dịch trở lên...).

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông về phòng chống UTV, UTCTC. Lồng ghép truyền thông vào các chương trình sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và phòng chống bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh công tác truyền thông cho phụ huynh và các nhà trường nhằm tăng tỷ lệ bao phủ tiêm chủng HPV.

- Nâng cao năng lực thực hiện hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe của cán bộ y tế các cấp, cán bộ các hội, đoàn thể, truyền thông viên tại cộng đồng tham gia vào các hoạt động truyền thông phòng chống UTV, UTCTC.

## 2.2. Kết quả đầu ra:

- Tổ chức tối thiểu 2 chiến dịch/năm về truyền thông đại chúng và vận động chính sách, nhấn mạnh vai trò của công tác phòng chống UTV, UTCTC hướng tới các cấp lãnh đạo, đại biểu dân cử.

- Xây dựng và triển khai bộ tài liệu, thông điệp và hướng dẫn truyền thông thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Ít nhất 80% phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (UTV từ 40-70 tuổi, UTCTC từ 30 - 49 tuổi) được tiếp cận thông tin chính xác, dễ hiểu về dự phòng và sàng lọc UTCTC thông qua nhiều kênh thông tin (*gồm: Truyền hình, phát thanh, báo chí, mạng xã hội, y tế cơ sở*).

- Huy động sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong chiến dịch truyền thông thay đổi hành vi, vận động chính sách nhằm tạo nguồn lực và môi trường xã hội thuận lợi cho công tác phòng chống UTV, UTCTC.

- Tăng tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu có kiến thức đúng về dự phòng và sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC thêm tối thiểu 30% so với năm đầu.

2.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Sở Y tế; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; UBND các xã, phường.

2.4. Đơn vị phối hợp: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2.5. Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

### **3. Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực**

#### *3.1. Nội dung:*

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên y tế các tuyến theo các quy trình chuyên môn đã được chuẩn hóa; triển khai đào tạo liên tục, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới theo phương pháp cầm tay chỉ việc, đào tạo theo kíp về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị và theo dõi người bệnh UTV, UTCTC theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác đào tạo chuyên sâu tại tuyến trung ương cho cán bộ y tế; tập trung nâng cao năng lực thực hiện kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh, giải phẫu bệnh và sàng lọc, xử trí tổn thương sớm phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai các hình thức đào tạo, hội chẩn, tư vấn và hỗ trợ chuyên môn từ xa thông qua ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường kết nối với các bệnh viện tuyến trên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho tuyến dưới.

- Phối hợp với các cơ sở đào tạo y tế trên địa bàn lồng ghép nội dung phòng chống UTV, UTCTC vào chương trình đào tạo đối với điều dưỡng, hộ sinh và các đối tượng liên quan.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ chuyên môn đối với các cơ sở y tế trong triển khai hoạt động dự phòng, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị; bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình kỹ thuật và hướng dẫn chuyên môn tại các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

#### *3.2. Kết quả đầu ra:*

- Đối với UTV: 100% nhân viên y tế là bác sĩ làm việc tại các cơ sở y tế cấp ban đầu được tập huấn khám lâm sàng vú, phát hiện sớm UTV; 90% kỹ thuật viên hình ảnh đạt chuẩn kiểm định năng lực.

- Đối với UTCTC: Nâng cao công tác đào tạo về sàng lọc, tiêm vắc-xin và quản lý ca bệnh UTCTC, bảo đảm tính tiếp cận rộng rãi; 80% nhân viên y tế là bác sĩ làm việc tại các cơ sở y tế cấp ban đầu được tập huấn về sàng lọc UTCTC; thiết lập cơ chế giám sát, đánh giá năng lực sau đào tạo; ít nhất 80% cán bộ y tế phụ trách tại cơ sở được đánh giá đạt yêu cầu theo chuẩn năng lực đã ban hành.

*3.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện:* Sở Y tế và UBND các xã, phường.

*3.4. Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

### **4. Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị để triển khai công tác phòng chống UTV, UTCTC**

#### *4.1. Nội dung:*

- Rà soát, đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng và thiết bị y tế cần thiết để tăng cường năng lực chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC. Đảm bảo cung ứng vật tư, thuốc, sinh phẩm, và duy trì hệ thống bảo trì thiết bị định kỳ phục vụ cho dự phòng, sàng lọc và điều trị UTV, UTCTC.

- Từng bước trang bị máy Xquang vú kỹ thuật số, máy siêu âm, thiết bị sinh thiết, xét nghiệm mô bệnh học cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản trở lên.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tuyến y tế cơ sở, đặc biệt là Trạm Y tế xã, phường, nhằm bảo đảm thực hiện tốt công tác truyền thông, khám, phát hiện sớm và sàng lọc ban đầu ung thư cổ tử cung.

- Đầu tư, nâng cấp, cung cấp trang thiết bị cần thiết (gồm: Hệ thống áp lạnh, máy LEEP, máy soi CTC...) cho cơ sở y tế cấp cơ bản trở lên có chuyên khoa bướu và sản phụ khoa đủ khả năng điều trị tổn thương CTC và tiền UTCTC nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc giảm nhẹ người bệnh UTV, UTCTC.

#### 4.2. Kết quả đầu ra:

- Đối với UTV: Bệnh viện cấp chuyên sâu có máy X - quang vú kỹ thuật số; 05 mô hình điểu về chẩn đoán, điều trị UTV hoạt động hiệu quả, có đánh giá và mở rộng.

- Đối với UTCTC: Tối thiểu 80% bệnh viện cấp cơ bản trở lên được trang bị, nâng cấp phòng khám phụ khoa và phòng xét nghiệm đạt chuẩn để thực hiện sàng lọc và chẩn đoán sớm UTCTC; bảo đảm 100% các bệnh viện có khoa u bướu và khoa sản phụ khoa có máy soi CTC, thiết bị sinh thiết và phương tiện điều trị tổn thương tiền ung thư UTCTC.

4.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Sở Y tế; UBND các xã, phường; các bệnh viện có liên quan.

4.4. Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan.

4.5. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2035.

### 5. Nâng cao chất lượng chuyên môn kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ

#### 5.1. Nội dung:

- Cập nhật các hướng dẫn chuyên môn, quy trình kỹ thuật, tài liệu đào tạo; quy trình sàng lọc, chẩn đoán, điều trị, sau điều trị, tái khám và phục hồi chức năng, phát triển hỗ trợ tâm lý, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc giảm đau, tư vấn dinh dưỡng.

- Chuẩn hóa quy trình hội chẩn đa chuyên khoa tại các cơ sở điều trị tuyến tỉnh; triển khai tư vấn, hỗ trợ chuyên môn qua các nền tảng số.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông kết hợp cung cấp dịch vụ sàng lọc, điều trị tổn thương tiền ung thư lưu động tại địa bàn các xã khó khăn, đồng dân tộc thiểu số và tại các khu, cụm công nghiệp.

- Xây dựng phần mềm/trang web tra cứu thông tin cho nhân viên y tế về các văn bản, quy trình sàng lọc, chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Triển khai hiệu quả việc đưa vắc xin HPV vào chương trình Tiêm chủng mở rộng đúng lộ trình cho trẻ em gái theo hướng dẫn của Bộ Y tế; tăng cường

triển khai cung cấp vắc xin HPV với mức giá phù hợp cho các nhóm đối tượng nhằm khuyến khích người dân tự nguyện phòng bệnh ung thư cổ tử cung.

- Triển khai thực hiện chương trình sàng lọc tùy theo sẵn có của test sàng lọc, năng lực cụ thể của các cơ sở y tế theo hướng dẫn chuyên môn cập nhật như: xét nghiệm HPV DNA đầu tay đơn lẻ, hoặc HPV mRNA, hoặc xét nghiệm tế bào học, hoặc VIA, hoặc co-testing (xét nghiệm HPV nguy cơ cao phối hợp tế bào học) được chỉ định cho các phụ nữ trong độ tuổi 21 - 65 tuổi, đã quan hệ tình dục, ưu tiên cho nhóm phụ nữ trong độ tuổi 30 - 49 tuổi. Ưu tiên triển khai các kỹ thuật xét nghiệm HPV từ bệnh phẩm do nhân viên y tế lấy hoặc người phụ nữ tự lấy. Tiếp tục các chương trình sàng lọc bằng tế bào cổ tử cung đảm bảo chất lượng cho đến khi xét nghiệm HPV DNA sẵn sàng.

- Nâng cao chất lượng điều trị ung thư cổ tử cung, xây dựng hệ thống chuyển tuyến phù hợp; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tăng cường kết nối nhằm giảm thiểu tiêu tốn nguồn lực và thống nhất phác đồ điều trị.

### 5.2. Kết quả đầu ra:

- Đối với UTV:

+ Tỷ lệ phụ nữ từ 40-70 tuổi được sàng lọc định kỳ, tỷ lệ phụ nữ bị UTV phát hiện ở giai đoạn I - II, tỷ lệ người bệnh hoàn thành điều trị đa mô thức và tỷ lệ được theo dõi sau điều trị đạt mục tiêu đề ra (*tại điểm c mục tiêu 3; điểm đ, e mục tiêu 4 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

+ Tỷ lệ phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng  $\leq 60$  ngày kể từ lần khám đầu tiên đạt mục tiêu đề ra (*tại điểm c mục tiêu 3 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

+ Số cơ sở điều trị áp dụng phác đồ chuẩn, có hội chẩn đa chuyên khoa đạt mục tiêu đề ra (*tại điểm a mục tiêu 4 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

- Đối với UTCTC:

+ Tỷ lệ trẻ em gái từ 9-15 tuổi được tiêm đầy đủ vắc xin HPV, tỷ lệ phụ nữ từ 30 - 49 tuổi được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 đạt mục tiêu đề ra (*theo điểm c mục tiêu 2, điểm d mục tiêu 3 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

+ Phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc UTCTC xâm lấn được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn đạt mục tiêu đề ra (*theo điểm g mục tiêu 4 của Phụ biểu kèm Kế hoạch*).

5.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện: Sở Y tế và UBND các xã, phường.

5.4. Thời gian thực hiện: Từ năm 2026 - 2035.

## 6. Tăng cường hệ thống thông tin, giám sát, theo dõi và đánh giá

### 6.1. Nội dung:

- Cập nhật bộ chỉ số, công cụ theo dõi, giám sát, đánh giá về công tác phòng chống UTV, UTCTC theo hướng dẫn (*tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ phát hiện sớm, thời gian chẩn đoán  $\leq 60$  ngày, tỷ lệ hoàn thành điều trị, tỷ lệ tử vong đối với*

*UTV; tỷ lệ được tiêm phòng HPV, tỷ lệ sàng lọc, tỷ lệ điều trị đối với UTCTC...)* của Bộ Y tế.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng theo dõi và giám sát bao gồm cả giám sát lồng ghép và hỗ trợ sau đào tạo trong triển khai trên diện rộng, trao đổi thông tin 2 chiều, đặc biệt cấp trên - cấp dưới đảm bảo theo dõi chương trình, kiểm tra độ bao phủ, hiệu quả và tác động.

- Lồng ghép việc ghi nhận thông tin về sàng lọc UTV, UTCTC vào Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản; duy trì, phát triển Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (bao gồm: UTV, UTCTC), đồng thời đảm bảo kết nối, chia sẻ thông tin giữa hai hệ thống.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, kỹ năng số trong thống kê, báo cáo; nâng cao năng lực thông qua hình thức tập huấn, đào tạo cho đội ngũ làm công tác thống kê, báo cáo nhằm nâng cao chất lượng thông tin, dữ liệu thu thập. Triển khai báo cáo điện tử từ tuyến y tế cơ sở lên tuyến tỉnh theo quy định.

- Đào tạo nhân viên y tế sử dụng phần mềm quản lý, phân tích dữ liệu, đảm bảo bảo mật thông tin.

- Tổ chức giám sát định kỳ, đánh giá hiệu quả và báo cáo tổng hợp, cập nhật dữ liệu lên Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (bao gồm: UTV, UTCTC).

- Hằng năm, quan tâm, ưu tiên bố trí kinh phí triển khai phòng chống UTV, UTCTC trên địa bàn tỉnh.

#### *6.2. Kết quả đầu ra:*

- Kết nối hồ sơ sức khỏe điện tử; tích hợp thông tin dự phòng và điều trị vào hồ sơ sức khỏe cá nhân gắn với mã định danh (sàng lọc phát hiện sớm, chẩn đoán và điều trị đối với UTV; tiêm chủng HPV, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị đối với UTCTC).

- Xây dựng kế hoạch giám sát định kỳ, báo cáo và phân tích dữ liệu (báo cáo giám sát hằng năm, báo cáo giữa kỳ, cuối kỳ).

- Đào tạo và tập huấn cán bộ y tế các cấp về sử dụng, cập nhật và phân tích dữ liệu điện tử; phấn đấu tối thiểu 80% cán bộ liên quan được đào tạo và sử dụng hệ thống.

- Phát triển mạng lưới cán bộ phụ trách thực hiện giám sát, bảo mật dữ liệu và khai thác thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn.

*6.3. Đơn vị chủ trì, thực hiện:* Sở Y tế; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

*6.4. Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

### **7. Đảm bảo kinh phí cho phòng chống UTV, UTCTC**

- Nội dung: 100% xã, phường có bố trí nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch về phòng chống UTV, UTCTC 2026 - 2035 được phê duyệt.

- Đơn vị chỉ trì, thực hiện: Sở Tài chính; UBND các xã, phường.

- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động về phòng chống UTV, UTCTC giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được bố trí từ: Nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, ngân sách các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn ngân sách Quỹ BHYT; nguồn kinh phí xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Y tế**

- Trên cơ sở Kế hoạch hành động quốc gia về phòng chống UTV, UTCTC giai đoạn 2026-2035 và các văn bản quy định, hướng dẫn chuyên môn cụ thể của Bộ Y tế và Kế hoạch này, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan hằng năm xây dựng Kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Đồng thời, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí, cân đối kinh phí để triển khai hoạt động phòng chống UTV, UTCTC theo quy định.

- Cung cấp thông tin, đồng thời phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác truyền thông, vận động cộng đồng, nhất đối tượng phụ nữ tham gia khám sàng lọc, kịp thời phát hiện bệnh.

- Chỉ đạo các bệnh viện công lập, tư nhân; các phòng khám đa khoa, trung tâm kiểm soát bệnh tật và Trạm y tế xã, phường nâng cao năng lực, tổ chức thực hiện các hoạt động sàng lọc, truyền thông, đào tạo, tập huấn... để nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ chẩn đoán, điều trị, chăm sóc giảm nhẹ... đối với người bệnh UTV, UTCTC.

- Phối hợp với các Bệnh viện thuộc các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh như: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện Quân y 91, Bệnh viện Trường Đại học Y dược Thái Nguyên trong việc triển khai các hoạt động phòng chống UTV và UTCTC cho người dân trên địa bàn.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Y tế và UBND tỉnh.

#### **2. Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định.

#### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ động phối hợp với ngành Y tế triển khai lồng ghép truyền thông, giáo dục sức khỏe về phòng, chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung trong trường học; qua đó nâng cao nhận thức cho học sinh, giáo viên và phụ huynh về việc dự

phòng, phát hiện sớm bệnh lý, đồng thời vận động phụ huynh cho trẻ em gái từ 09-15 tuổi tiêm vắc xin HPV.

#### **4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng của việc dự phòng, phát hiện sớm và điều trị kịp thời UTV, UTCTC đến các tầng lớp Nhân dân, khuyến khích người dân, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ, chủ động tham gia sàng lọc và tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tầm soát ung thư tại địa phương.

**5. Các sở, ban, ngành khác:** Theo chức năng, nhiệm vụ tham gia triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phòng chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đảm bảo phù hợp với chức năng nhiệm vụ theo quy định.

#### **6. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ khám, sàng lọc, chẩn đoán và điều trị UTV, UTCTC.

- Hướng dẫn, đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách BHYT đối với người bệnh UTV, UTCTC theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở y tế thực hiện thanh toán chi phí khám, chẩn đoán và điều trị UTV, UTCTC theo đúng quy định của pháp luật về BHYT.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách BHYT liên quan đến UTV, UTCTC nhằm bảo đảm quyền lợi cho người tham gia.

#### **7. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh**

- Phối hợp với ngành Y tế và các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về phòng, chống UTV, UTCTC cho hội viên phụ nữ và cộng đồng.

- Vận động hội viên, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi nguy cơ, chủ động tham gia sàng lọc, khám phát hiện sớm UTV, UTCTC tại các cơ sở y tế.

- Lòng ghép nội dung phòng, chống UTV, UTCTC vào các phong trào, hoạt động của Hội; tổ chức các buổi truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, câu lạc bộ, chi hội.

- Phối hợp rà soát, lập danh sách, hỗ trợ quản lý đối tượng phụ nữ trong độ tuổi sàng lọc; theo dõi, nhắc lịch tham gia khám sàng lọc định kỳ.

- Hỗ trợ kết nối, tư vấn, hướng dẫn hội viên tiếp cận các dịch vụ y tế, đặc biệt đối với phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn hoặc ở vùng sâu, vùng xa.

#### **8. Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp Thái Nguyên**

- Chủ trì, phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp (*đặc biệt là doanh nghiệp trong các khu công nghiệp*) tổ chức hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe. Tập trung nâng cao

nhận thức cho nữ công nhân và người lao động về dự phòng, phát hiện sớm ung thư vú và ung thư cổ tử cung.

- Đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc việc khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp, lồng ghép khám sàng lọc UTV và UTCTC cho người lao động theo quy định hiện hành.

- Vận động, khai thác các nguồn lực từ các chương trình, dự án và các nguồn xã hội hóa hợp pháp để hỗ trợ tầm soát, điều trị sớm UTV, UTCTC cho nữ công nhân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

### **9. UBND các xã, phường**

- Căn cứ Kế hoạch này chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai của địa phương về phòng chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026 - 2035, đồng thời bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chỉ đạo Trạm Y tế tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm UTV, UTCTC tại cộng đồng theo Kế hoạch và lập hồ sơ quản lý, theo dõi bệnh nhân UTV, UTCTC trên địa bàn.

- Hằng năm tiến hành giám sát đánh giá thực hiện và báo cáo kết quả tiến độ thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Y tế tổng hợp*).

- Tổ chức triển khai chương trình truyền thông về UTV, UTCTC thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp điều kiện thực tế.

Trên đây là Kế hoạch hành động về phòng chống ung thư vú và ung thư cổ tử cung giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các đơn vị, địa phương chủ động tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Y tế tổng hợp*) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế (để báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh (đ/c Nhất);
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và PTTH Thái Nguyên;
- UBND các xã, phường;
- PCVP UBND tỉnh (đ/c Hà);
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Nhưng)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Quang Nhất**

**MỤC TIÊU CỤ THỂ**

(Kèm theo Kế hoạch số KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

TT	Chỉ tiêu	2030	2035
<b>Mục tiêu 1:</b> Hướng dẫn các hoạt động chuyên môn để tăng cường hiệu quả, quản lý của chương trình:			
a	Triển khai các văn bản pháp luật, tài liệu, hướng dẫn chuyên môn liên quan đến phòng chống UTV, UTCTC được rà soát, cập nhật và thống nhất trên địa bàn tỉnh.	x	x
b	UBND xã, phường chủ động xây dựng kế hoạch hành động về phòng chống UTV và UTCTC giai đoạn 2026 - 2035 (%).	90% (2026-2030)	100% (2031-2035)
<b>Mục tiêu 2:</b> Nâng cao hiệu quả dự phòng cấp 0 và cấp I đối với UTV và UTCTC:			
	<i>Chỉ tiêu chung</i>		
a	Người trưởng thành trên địa bàn tỉnh được tiếp cận thông tin về UTV, UTCTC (nguy cơ, dấu hiệu, phương pháp dự phòng, sàng lọc) qua các kênh phổ biến, hiện đại (%).	70%	90%
b	UBND xã, phường triển khai chương trình truyền thông về UTV, UTCTC thường xuyên, có trọng tâm, phù hợp đặc thù từng địa phương (%).	90%	100%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC</i>		
c	Trẻ em gái 9-15 tuổi trên địa bàn tỉnh tại các xã, phường được lựa chọn triển khai được tiêm đủ liều vắc xin HPV theo Kế hoạch thực hiện Lộ trình tăng số lượng vắc xin trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng giai đoạn 2021 - 2030 của Bộ Y tế (%).	90%	90%
<b>Mục tiêu 3:</b> Tăng độ bao phủ sàng lọc phát hiện sớm UTV và UTCTC nhằm giảm tỷ lệ tử vong và cải thiện tỷ lệ sống thêm:			
	<i>Chỉ tiêu chung:</i>		
a	UBND xã, phường có triển khai hoạt động sàng lọc UTV và UTCTC theo hướng dẫn chuyên môn (%).	90%	100%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV:</i>		
b	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 40 - 70 tuổi) được khám và sàng lọc định kỳ theo hướng dẫn chuyên môn (%).	50%	70%
c	Phụ nữ có dấu hiệu nghi ngờ hoặc kết quả sàng lọc bất thường được chẩn đoán xác định trong vòng ≤ 60 ngày kể từ lần khám đầu tiên (%).	50%	80%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC:</i>		
d	Phụ nữ trong độ tuổi mục tiêu (từ 30 - 49 tuổi) được xét nghiệm sàng lọc UTCTC bằng phương pháp xét nghiệm hiệu năng cao theo Hướng dẫn về dự phòng và kiểm soát UTCTC và được xét nghiệm lại trước tuổi 45 vào năm 2035 (%).	35%	70%
<b>Mục tiêu 4:</b> Đảm bảo chất lượng điều trị, chăm sóc liên tục, toàn diện và nhân văn đối với UTV và UTCTC:			

TT	Chỉ tiêu	2030	2035
	<i>Chỉ tiêu chung:</i>		
a	Cơ sở điều trị tỉnh trở lên thực hiện hội chẩn đa chuyên khoa và áp dụng phác đồ điều trị cập nhật theo hướng dẫn chuyên môn (%).	80%	100%
b	Người bệnh được theo dõi và tái khám định kỳ, quản lý lâu dài sau điều trị theo tiêu chuẩn chuyên môn (%).	70%	90%
c	Nhân viên y tế tuyến y tế cơ sở được đào tạo về khám sàng lọc, nhận biết dấu hiệu nghi ngờ, tổn thương tiền ung thư và chuyển đúng quy trình (%).	80%	100%
d	Cơ sở y tế chuyên khoa ung bướu, sản phụ khoa, đơn vị có chức năng sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV và UTCTC tất cả các cấp áp dụng phác đồ và hướng dẫn chuyên môn cập nhật (%).	80%	100%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTV:</i>		
đ	Trường hợp UTV xâm lấn được phát hiện ở giai đoạn sớm (giai đoạn I - II) (%).	40%	60%
e	Người bệnh UTV được điều trị đa mô thức; chăm sóc toàn diện và hoàn thành liệu trình điều trị theo hướng dẫn chuyên môn (%)	60%	80%
	<i>Chỉ tiêu riêng đối với UTCTC:</i>		
g	Phụ nữ được chẩn đoán tổn thương tiền ung thư hoặc UTCTC xâm lấn được phát hiện, xử trí đúng theo hướng dẫn chuyên môn (%)	80%	90%
<b>Mục tiêu 5:</b> Đảm bảo nguồn lực tài chính bền vững và công bằng trong tiếp cận dịch vụ:			
a	UBND xã, phường có bố trí nguồn kinh phí dành riêng cho hoạt động phòng chống UTV, UTCTC (%).	80%	100%
b	Các chương trình khám sức khỏe định kỳ cho phụ nữ có lồng ghép sàng lọc phát hiện sớm UTV, UTCTC.	80%	100%
<b>Mục tiêu 6:</b> Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu, và giám sát chương trình phòng chống UTV, UTCTC:			
a	Xây dựng, lồng ghép vận hành hiệu quả hệ thống thông tin y tế theo hướng kết nối, liên thông, tích hợp hướng đến quản lý cá nhân hoá dữ liệu.	x	x
b	Tỷ lệ hồ sơ sức khỏe điện tử của phụ nữ có tích hợp dữ liệu tiêm phòng HPV, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị UTV, UTCTC (%).	70%	100%
c	Tỷ lệ nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ phòng chống UTV và UTCTC sử dụng Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản (%)	70%	90%
d	Các trường hợp UTV, UTCTC mới được phát hiện được ghi nhận và theo dõi trên Hệ thống thông tin sức khỏe sinh sản và kết nối với Hệ thống giám sát, ghi nhận ung thư (%).	70%	100%